

Số: 1201/QĐ-LTT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp các môn văn hóa
Kỳ thi tháng 10/2020**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 833/QĐ-LTT-TC ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BGD&ĐT ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-LTT ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế đào tạo trong dạy nghề hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 713/QĐ-LTT-ĐT ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1027/QĐ-LTT-ĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về kiện toàn Hội đồng xét điều kiện dự thi, xét tốt nghiệp các môn văn hóa cho sinh viên khóa 18 T6 (1N3T), 17 T4 (9+3), 19 T2 (1N3T) và các khóa cũ thi lại Năm học 2019 -2020;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng xét điều kiện dự thi tốt nghiệp các môn văn hóa cho sinh viên khóa 17T4 (9+3) và các khóa cũ thi lại ngày 22 tháng 10 năm 2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tuyển sinh - Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận 356 sinh viên khóa 17T4 (9+3) và sinh viên khóa cũ đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp các môn văn hóa, trong đó:

1. Khóa 17T4 (9+3): 347 sinh viên

2. Khóa cũ thi lại: 9 sinh viên (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Sinh viên được dự thi phải thực hiện theo đúng lịch thi và quy chế thi hiện hành.

Điều 3. Các sinh viên còn nợ các khoản phí được dự thi tốt nghiệp các môn văn hóa. Sinh viên không hoàn tất các khoản phí còn nợ sẽ không được công nhận kết quả thi tốt nghiệp các môn văn hóa.

Điều 4. Các sinh viên có tên trong danh sách và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TS-ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI
TỐT NGHIỆP CÁC MÔN VĂN HÓA
KỲ THI THÁNG 10/2020

(Kèm theo Quyết định số: 1201/QĐ-LTT-ĐT ngày 22 tháng 10 năm 2020
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
1	17003419	Đặng Xuân	Cường	Nam	24/03/2001	17T4-CCK1	
2	17004249	Nguyễn Văn	Đại	Nam	06/06/2001	17T4-CCK1	
3	17000151	Tô Nguyễn Quang	Đại	Nam	13/8/2002	17T4-CCK1	
4	17000740	Huỳnh Tấn	Đạt	Nam	03/11/2002	17T4-CCK1	
5	17000529	Lê Vũ	Đạt	Nam	15/01/2002	17T4-CCK1	
6	17000508	Huỳnh Hoàng	Hiếu	Nam	4/4/2002	17T4-CCK1	
7	17001008	Phạm Võ Phương	Hùng	Nam	29/10/2002	17T4-CCK1	
8	17003432	Nguyễn Hoàng Quốc	Huy	Nam	16/05/2002	17T4-CCK1	
9	17000498	Võ Tân	Khoa	Nam	10/10/2002	17T4-CCK1	
10	17003358	Nguyễn Thanh	Lương	Nam	09/07/2002	17T4-CCK1	
11	17000265	Trương Quang	Mạnh	Nam	27/2/2002	17T4-CCK1	
12	17000109	Huỳnh Văn	Minh	Nam	11/12/2002	17T4-CCK1	
13	17000086	Trà Tấn	Minh	Nam	5/8/2001	17T4-CCK1	
14	17000770	Nguyễn Nhật	Nam	Nam	13/06/2002	17T4-CCK1	
15	17000042	Nguyễn Huỳnh Chí	Nghĩa	Nam	29/8/2002	17T4-CCK1	
16	17000518	Chao Nhuận	Phát	Nam	24/06/2002	17T4-CCK1	
17	17000728	Đặng Hào	Phú	Nam	22/01/2002	17T4-CCK1	
18	17001189	Nguyễn Hoàng	Phú	Nam	21/11/2002	17T4-CCK1	
19	17002014	Chương Thiết	Thắng	Nam	29/07/2001	17T4-CCK1	
20	17000419	Lý Huỳnh Quang	Trung	Nam	21/05/2002	17T4-CCK1	
21	17003905	Lê Vũ	Trường	Nam	17/04/2000	17T4-CCK1	
22	17000789	Phạm Văn Thanh	Vũ	Nam	12/10/2002	17T4-CCK1	
23	17001825	Lâm Ngọc	Vương	Nam	12/12/2002	17T4-CCK1	
24	17000601	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	20/05/2002	17T4-CKL1	
25	17004262	Nguyễn Thanh	Hải	Nam	04/07/2002	17T4-CKL1	
26	17001101	Lê Minh	Hiếu	Nam	08/11/2002	17T4-CKL1	
27	17002565	Mai Vĩnh	Phát	Nam	29/08/2001	17T4-CKL1	
28	17000694	Nguyễn Dương Tấn	Phong	Nam	12/04/2002	17T4-CKL1	
29	17000184	Nguyễn Sỹ	Tài	Nam	31/8/2002	17T4-CKL1	
30	17000093	Nguyễn Đỗ Thành	Danh	Nam	07/1/2002	17T4-CMT1	
31	17000670	Trương Trần Anh	Duy	Nam	12/01/2002	17T4-CMT1	
32	17003119	Trần Thành	Đạt	Nam	08/12/2002	17T4-CMT1	

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
33	17000607	Mai Hồ Hải	Đăng	Nam	09/09/2002	17T4-CMT1	
34	17002666	Nguyễn Hùng Gia	Hào	Nam	03/10/2002	17T4-CMT1	
35	17000745	Lê Thanh	Nhân	Nam	12/09/2002	17T4-CMT1	
36	17004503	Mai Đỗ Thành	Nhân	Nam	01/12/2002	17T4-CMT1	
37	17002378	Trần Huỳnh Tấn	Phát	Nam	08/04/2002	17T4-CMT1	
38	17000592	Nguyễn Hoàn Minh	Tâm	Nam	14/6/2001	17T4-CMT1	
39	17000584	Trịnh Quang	Thắng	Nam	07/07/2002	17T4-CMT1	
40	17000555	Phạm Quốc	Trọng	Nam	24/02/2002	17T4-CMT1	
41	17001862	Phan Hoàng Gia	Bảo	Nam	14/07/2001	17T4-CNL1	
42	17000545	Đỗ Ngọc	Cương	Nam	12/06/2002	17T4-CNL1	
43	17000761	Nguyễn Đỗ Mạnh	Cường	Nam	09/03/2002	17T4-CNL1	
44	17004515	Nguyễn Văn	Duy	Nam	16/02/1998	17T4-CNL1	
45	17000794	Nguyễn Duy	Đạt	Nam	21/02/2002	17T4-CNL1	
46	17000122	Lương Nam	Định	Nam	13/7/2002	17T4-CNL1	
47	17000775	Hoàng Mạnh	Đoàn	Nam	23/12/2002	17T4-CNL1	
48	17002598	Trần Trung	Hiếu	Nam	09/05/2001	17T4-CNL1	
49	17001257	Văn Quốc	Hùng	Nam	15/08/1995	17T4-CNL1	
50	17001222	Tiêu Gia	Hung	Nam	13/05/2002	17T4-CNL1	
51	17000053	Võ Hữu Gia	Luân	Nam	10/1/2002	17T4-CNL1	
52	17000689	Nguyễn Trung	Nghĩa	Nam	06/02/2002	17T4-CNL1	
53	17003566	Nguyễn Văn	Nhật	Nam	27/08/2001	17T4-CNL1	
54	17000319	Đỗ Đức	Sơn	Nam	21/02/2002	17T4-CNL1	
55	17000564	Nguyễn Lê Hoàng	Sơn	Nam	04/12/2002	17T4-CNL1	
56	17000255	Nguyễn Lê Tấn	Tài	Nam	04/4/1995	17T4-CNL1	
57	17004421	Huỳnh Ngọc	Tiến	Nam	30/12/2002	17T4-CNL1	
58	17000885	Lưu Quốc	Việt	Nam	09/03/2002	17T4-CNL1	
59	17000543	Đặng Ngọc Vân	Anh	Nữ	14/05/2002	17T4-CNM1	
60	17002979	Trần Tuấn	Anh	Nam	13/10/2001	17T4-CNM1	
61	17000962	Vũ Thị	Bình	Nữ	02/09/2002	17T4-CNM1	
62	17003197	Nguyễn Ngọc	Chăm	Nữ	21/07/2001	17T4-CNM1	
63	17000085	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	07/10/2002	17T4-CNM1	
64	17002218	Nguyễn Hoàng Bảo	Hân	Nữ	08/06/2002	17T4-CNM1	
65	17000628	Trần Thị Quyền	Linh	Nữ	21/08/2002	17T4-CNM1	
66	17000392	Tăng Kim	Mi	Nữ	12/12/2002	17T4-CNM1	
67	17000625	Lê Nguyễn Ý	Nhi	Nữ	20/06/2002	17T4-CNM1	
68	17000758	Phạm Võ Thùy	Nhiên	Nữ	16/10/2002	17T4-CNM1	
69	17000820	Nguyễn Cao Hoài	Phương	Nữ	17/12/2002	17T4-CNM1	
70	17000337	Nguyễn Lê Diễm	Quỳnh	Nữ	12/01/2002	17T4-CNM1	
71	17000309	Nguyễn Thị Thùy	Tiên	Nữ	05/04/2001	17T4-CNM1	
72	17000345	Đỗ Thị Kim	Tuyến	Nữ	05/8/2000	17T4-CNM1	
73	17001416	Đặng Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	22/06/2002	17T4-CNM1	

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
74	17000619	Nguyễn Võ Anh	Thư	Nữ	24/11/2002	17T4-CNM1	
75	17000620	Võ Thị Thúy	Vân	Nữ	15/01/2002	17T4-CNM1	
76	17000143	Huỳnh Thanh	An	Nam	11/8/2002	17T4-CNÔ1	
77	17000001	Nguyễn Gia	Bào	Nam	14/4/2002	17T4-CNÔ1	
78	17001277	Lê Phúc	Bình	Nam	16/02/2002	17T4-CNÔ1	
79	17000013	Lương Quốc	Duy	Nam	20/4/2002	17T4-CNÔ1	
80	17003691	Lưu Chánh	Dương	Nam	17/04/2001	17T4-CNÔ1	
81	17000117	Phạm Hồng	Đại	Nam	07/07/2002	17T4-CNÔ1	
82	17000210	Hoàng Hữu Tường	Đạt	Nam	29/8/2001	17T4-CNÔ1	
83	17000175	Kha Nguyễn Thành	Đạt	Nam	11/6/2002	17T4-CNÔ1	
84	17000183	Nguyễn Trọng	Hiếu	Nam	18/10/2002	17T4-CNÔ1	
85	17003174	Dương Trung	Khang	Nam	09/01/2001	17T4-CNÔ1	
86	17000015	Đỗ Hoàng	Long	Nam	6/4/2002	17T4-CNÔ1	
87	17000090	Huỳnh Thiên	Long	Nam	13/11/2002	17T4-CNÔ1	
88	17004183	Trần Ngọc	Mẫn	Nam	02/04/2002	17T4-CNÔ1	
89	17000136	Đỗ Văn	Minh	Nam	18/4/2002	17T4-CNÔ1	
90	17000113	Phan Hồng	Nam	Nam	10/09/2001	17T4-CNÔ1	
91	17004128	Phạm Nhữ	Quang	Nam	22/04/2002	17T4-CNÔ1	
92	17001960	Nguyễn Chí	Tâm	Nam	10/04/2002	17T4-CNÔ1	
93	17000103	Nguyễn Thành	Tâm	Nam	06/10/2002	17T4-CNÔ1	
94	17000961	Nguyễn Hoàng	Tấn	Nam	26/10/2002	17T4-CNÔ1	
95	17000168	Nguyễn Tuấn	Việt	Nam	15/01/2002	17T4-CNÔ1	
96	17000370	Vũ Duy	Ân	Nam	27/11/2002	17T4-CNÔ2	
97	17000348	Nguyễn Hoàng Thế	Bào	Nam	22/8/2002	17T4-CNÔ2	
98	17000409	Đỗ Thế	Châu	Nam	28/04/1995	17T4-CNÔ2	
99	17000236	Nguyễn Hữu Thái	Châu	Nam	26/01/2002	17T4-CNÔ2	
100	17000299	Hoàng Đình	Dũng	Nam	17/11/2002	17T4-CNÔ2	
101	17000286	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	04/12/2002	17T4-CNÔ2	
102	17000323	Lê Kim Tuấn	Hưng	Nam	13/09/2002	17T4-CNÔ2	
103	17000428	Nguyễn Hoàng Gia	Hưng	Nam	11/10/2002	17T4-CNÔ2	
104	17000257	Trịnh Duy	Khang	Nam	30/10/2002	17T4-CNÔ2	
105	17000272	Lê Vũ Hoàng	Minh	Nam	16/9/2002	17T4-CNÔ2	
106	17000354	Võ Trần	Minh	Nam	25/10/2002	17T4-CNÔ2	
107	17000326	Nguyễn Duy	Nghĩa	Nam	08/04/2002	17T4-CNÔ2	
108	17000391	Trương Thanh	Nhân	Nam	14/04/1999	17T4-CNÔ2	
109	17000403	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	22/09/2002	17T4-CNÔ2	
110	17002915	Phạm Hoàng	Phúc	Nam	30/07/1996	17T4-CNÔ2	
111	17004765	Khuru Lễ	Quý	Nam	22/09/1998	17T4-CNÔ2	
112	17000389	Bùi Trung	Tiến	Nam	09/02/2002	17T4-CNÔ2	
113	17000289	Trần Anh	Tiến	Nam	19/11/2002	17T4-CNÔ2	
114	17004459	Lưu Quang	Tuyên	Nam	21/11/2000	17T4-CNÔ2	

TH
TRU
CAO
TƯ
HÀNH
HỒ CH

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
115	17000243	Trịnh Ngọc	Trung	Nam	27/11/1999	17T4-CNÔ2	
116	17004376	Đỗ Vi Ngọc	Vũ	Nam	01/11/2002	17T4-CNÔ2	
117	17000482	Lê Vạn Gia	Bảo	Nam	12/01/2002	17T4-CNÔ3	
118	17000709	Nguyễn Lưu Hoàng	Chương	Nam	10/03/2002	17T4-CNÔ3	
119	17000683	Hà Vũ	Dũng	Nam	24/12/2002	17T4-CNÔ3	
120	17000573	Dương Tiến	Đạt	Nam	06/02/2002	17T4-CNÔ3	
121	17000925	Vũ Nguyên	Đăng	Nam	12/09/2001	17T4-CNÔ3	
122	17000808	Võ Quốc	Gia	Nam	05/05/1997	17T4-CNÔ3	
123	17000522	Vũ Hoàng	Hiệp	Nam	22/07/2002	17T4-CNÔ3	
124	17000661	Lâm Gia	Huy	Nam	09/05/2001	17T4-CNÔ3	
125	17000547	Trần Phương	Huy	Nam	27/11/2002	17T4-CNÔ3	
126	17000521	Trần Xuân	Huy	Nam	29/06/2002	17T4-CNÔ3	
127	17000756	Diệp Nguyễn	Hung	Nam	06/12/2002	17T4-CNÔ3	
128	17000582	Phan Giang	Long	Nam	11/10/2001	17T4-CNÔ3	
129	17000704	Trần Phước	Lộc	Nam	13/03/2001	17T4-CNÔ3	
130	17000571	Trần Nguyễn Ga	Ni	Nam	11/12/2002	17T4-CNÔ3	
131	17000505	Lý Hoàng	Nhân	Nam	01/02/2002	17T4-CNÔ3	
132	17000658	Lê Nguyễn Hữu	Phú	Nam	17/09/2002	17T4-CNÔ3	
133	17000526	Tôn Thất	Tùng	Nam	10/10/2002	17T4-CNÔ3	
134	17000477	Danh Hoàng	Thắng	Nam	15/02/2002	17T4-CNÔ3	
135	17000515	Dương Phạm Minh	Thông	Nam	04/05/2002	17T4-CNÔ3	
136	17004576	Nguyễn Văn	Trọng	Nam	30/05/2002	17T4-CNÔ3	
137	17000626	Nguyễn Phúc	Vinh	Nam	14/10/2002	17T4-CNÔ3	
138	17000824	Võ Thái	Hòa	Nam	07/06/2002	17T4-ĐCN1	
139	17000692	Phang Anh	Kiệt	Nam	10/10/2002	17T4-ĐCN1	
140	17000349	Trần Việt Anh	Khoa	Nam	15/02/2002	17T4-ĐCN1	
141	17000800	Nguyễn Phạm Hoàng	Long	Nam	24/02/2002	17T4-ĐCN1	
142	17002710	Nguyễn Phi	Long	Nam	05/02/2002	17T4-ĐCN1	
143	17000049	Lê Văn Hoàng	Nam	Nam	20/01/2002	17T4-ĐCN1	
144	17001009	Lê Phước	Nguyên	Nam	15/11/2001	17T4-ĐCN1	
145	17001253	Lê Chiêu	Phong	Nam	07/10/2002	17T4-ĐCN1	
146	17000615	Nguyễn Xuân	Phú	Nam	17/08/2002	17T4-ĐCN1	
147	17000617	Phạm Minh	Quân	Nam	23/07/2002	17T4-ĐCN1	
148	17000558	Nguyễn Lê Châu	Sang	Nam	04/09/2002	17T4-ĐCN1	
149	17000304	Trần Thế	Tài	Nam	20/08/2001	17T4-ĐCN1	
150	17000045	Trần Minh	Tiến	Nam	24/12/2002	17T4-ĐCN1	
151	17000033	Nguyễn Đỗ Anh	Tuấn	Nam	21/2/2002	17T4-ĐCN1	
152	17000405	Nguyễn Minh	Thành	Nam	17/1/2002	17T4-ĐCN1	
153	17000991	Lâm Trần Quốc	Thắng	Nam	06/06/2002	17T4-ĐCN1	
154	17000372	Nguyễn	Thiện	Nam	16/09/2002	17T4-ĐCN1	
155	17000994	Tạ Đình	Văn	Nam	27/08/2002	17T4-ĐCN1	

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
156	17000134	Lư Chí	Vỹ	Nam	6/11/2002	17T4-ĐCN1	
157	17001201	Nguyễn Thế	Anh	Nam	09/09/2002	17T4-ĐĐT1	
158	17000034	Cần Quốc	Bảo	Nam	17/5/2000	17T4-ĐĐT1	
159	17000575	Nguyễn Văn	Bình	Nam	18/04/2002	17T4-ĐĐT1	
160	17000069	Vũ Thiên	Huy	Nam	21/7/2002	17T4-ĐĐT1	
161	17000161	Phan Nguyễn Gia	Khánh	Nam	25/6/2002	17T4-ĐĐT1	
162	17000230	Lê Đăng	Khoa	Nam	28/9/2002	17T4-ĐĐT1	
163	17004573	Trần Phi	Long	Nam	10/11/2000	17T4-ĐĐT1	
164	17000226	Thái Trường	Luân	Nam	10/05/2002	17T4-ĐĐT1	
165	17004466	Trần Nguyễn Thành	Ngữ	Nam	02/06/2002	17T4-ĐĐT1	
166	17000513	Nguyễn Văn	Phước	Nam	01/09/2002	17T4-ĐĐT1	
167	17000572	Phạm Đình	Quân	Nam	07/11/2002	17T4-ĐĐT1	
168	17000742	Võ Nguyễn Văn	Son	Nam	16/05/2000	17T4-ĐĐT1	
169	17000039	Nguyễn Hữu	Trí	Nam	19/6/2002	17T4-ĐĐT1	
170	17000580	Nguyễn Tiến	Trung	Nam	10/11/2002	17T4-ĐĐT1	
171	17000131	Vương Tổng	Giang	Nam	04/3/2002	17T4-ĐTC1	
172	17004340	Lê Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	21/09/1999	17T4-ĐTC1	
173	17000036	Dương Minh	Thắng	Nam	03/11/2002	17T4-ĐTC1	
174	17000487	Châu Huỳnh	Anh	Nữ	30/08/2002	17T4-KTD1	
175	17004661	Trần Lê Trường	Ân	Nữ	17/07/2000	17T4-KTD1	
176	17000511	Phùng Thị Bảo	Châu	Nữ	26/12/2002	17T4-KTD1	
177	17001999	Trần Ngọc	Hân	Nữ	24/08/2002	17T4-KTD1	
178	17000825	Nguyễn Thuý	Hiền	Nữ	02/10/2002	17T4-KTD1	
179	17001886	Châu Tuấn	Hùng	Nam	21/12/1998	17T4-KTD1	
180	16000733	Lương Quốc	Hưng	Nam	15/07/2001	17T4-KTD1	
181	17000693	Trương Anh	Phương	Nữ	24/02/2002	17T4-KTD1	
182	17001456	Lê Hữu Thảo	Thanh	Nữ	16/12/2002	17T4-KTD1	
183	17000248	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	Nữ	10/10/2002	17T4-KTD1	
184	17000896	Nguyễn Kiều Minh	Thư	Nữ	09/07/2002	17T4-KTD1	
185	17000188	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	Nữ	08/10/2002	17T4-KTD1	
186	17000845	Nguyễn Thiên	Trang	Nữ	05/01/2002	17T4-KTD1	
187	17000638	Trịnh Hồng	Vân	Nữ	06/02/2002	17T4-KTD1	
188	17000225	Đỗ Hà Triệu	Vy	Nữ	10/9/2002	17T4-KTD1	
189	17000256	Huỳnh Tấn	Đô	Nam	13/9/2002	17T4-LĐL1	
190	17000491	Nguyễn Trọng	Hiếu	Nam	20/01/2002	17T4-LĐL1	
191	17003125	Hồ Đình	Hoàng	Nam	07/07/2001	17T4-LĐL1	
192	17002028	Nguyễn Minh	Hùng	Nam	28/02/2002	17T4-LĐL1	
193	17000722	Nguyễn Phước	Huy	Nam	12/12/2002	17T4-LĐL1	
194	17000873	Ngô Dịp Hoài	Hưng	Nam	13/10/2002	17T4-LĐL1	
195	17000206	Đỗ Văn	Khải	Nam	17/11/2002	17T4-LĐL1	
196	17000792	Nguyễn Hữu	Khang	Nam	12/10/2002	17T4-LĐL1	

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
197	17003477	Nguyễn Đức	Khoa	Nam	22/04/2002	17T4-LĐL1	
198	17001484	Nguyễn Hoàng	Luân	Nam	20/07/2002	17T4-LĐL1	
199	17002555	Cao Hoài	Mạnh	Nam	23/08/2002	17T4-LĐL1	
200	17000551	Nguyễn Văn	Nghĩa	Nam	08/09/2002	17T4-LĐL1	
201	17000533	Phan Trọng	Nghĩa	Nam	03/11/2001	17T4-LĐL1	
202	17001127	Lê Thành	Phát	Nam	21/09/2002	17T4-LĐL1	
203	17004418	Đào Xuân	Quảng	Nam	24/08/2001	17T4-LĐL1	
204	17000532	Hoàng Anh	Quân	Nam	30/05/2002	17T4-LĐL1	
205	17004379	Mai Thanh	Sang	Nam	17/06/2001	17T4-LĐL1	
206	17001022	Phạm Duy	Tân	Nam	18/11/2002	17T4-LĐL1	
207	17000056	Lê Tự Việt	Thanh	Nam	17/12/2002	17T4-LĐL1	
208	17000469	Võ Xuân	Thành	Nam	26/12/2001	17T4-LĐL1	
209	17001594	Trần Thanh Văn	Truyền	Nam	03/05/2002	17T4-LĐL1	
210	17000480	Lê Minh	Trường	Nam	27/04/2002	17T4-LĐL1	
211	17004530	Ngô Nguyễn Minh	Anh	Nam	24/03/1996	17T4-LTM1	
212	17000458	Lâm Gia	Bảo	Nam	13/10/2001	17T4-LTM1	
213	17000918	Trần Trịnh Quốc	Bảo	Nam	15/11/2002	17T4-LTM1	
214	17004719	Phùng Ánh	Dương	Nữ	02/04/2002	17T4-LTM1	
215	17004373	Vòng Thế	Đại	Nam	03/06/2000	17T4-LTM1	
216	17000043	Huỳnh Minh	Đạo	Nam	24/10/2002	17T4-LTM1	
217	17000171	Trịnh Thanh	Hải	Nam	16/07/2002	17T4-LTM1	
218	17000172	Võ Quốc	Huy	Nam	18/4/2002	17T4-LTM1	
219	17000270	Lê Chí	Hung	Nam	07/5/2002	17T4-LTM1	
220	17000338	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	19/5/2002	17T4-LTM1	
221	17000676	Phan Tuấn	Kiệt	Nam	06/07/2002	17T4-LTM1	
222	17004715	Phan Viết	Lanh	Nam	27/09/2001	17T4-LTM1	
223	17000612	Trần Quang	Linh	Nam	24/9/2002	17T4-LTM1	
224	17000952	Nguyễn Võ Duy	Minh	Nam	23/08/2002	17T4-LTM1	
225	17000173	Đỗ Khắc Thái	Nguyên	Nam	18/11/2002	17T4-LTM1	
226	17004272	Phạm Minh	Phát	Nam	28/05/2001	17T4-LTM1	
227	17000629	Nguyễn Tùng	Son	Nam	29/03/2002	17T4-LTM1	
228	17000939	Nguyễn Tấn	Tài	Nam	29/04/2002	17T4-LTM1	
229	17000710	Hồ Văn	Tiến	Nam	13/03/2002	17T4-LTM1	
230	17000204	Lê Trung	Tính	Nam	30/8/2002	17T4-LTM1	
231	17000539	Ngô Thái	Tuấn	Nam	01/11/2002	17T4-LTM1	
232	17000666	Bùi Quang	Trường	Nam	20/01/2001	17T4-LTM1	
233	17002082	Lê Gia	Ân	Nam	21/10/2001	17T4-NNA1	
234	17000910	Lê Ngô Thanh	Cường	Nam	12/09/1999	17T4-NNA1	
235	17000653	Bùi Nguyễn Tuấn	Duy	Nam	21/03/2002	17T4-NNA1	
236	17003513	Trần Nguyễn Anh	Đào	Nữ	14/10/2002	17T4-NNA1	
237	17003600	Nguyễn Công	Đạt	Nam	03/05/2002	17T4-NNA1	

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
238	17001082	Lê Bảo	Hân	Nữ	19/10/2002	17T4-NNA1	
239	17000470	Hoàng Ngọc	Long	Nam	19/10/2002	17T4-NNA1	
240	17002437	Trần Hoàng	Lộc	Nam	16/06/2002	17T4-NNA1	
241	17003393	Lê Quỳnh Ngọc	Mẫn	Nữ	04/10/2002	17T4-NNA1	
242	17001699	Trần Võ Khánh	Quỳnh	Nữ	31/08/2001	17T4-NNA1	
243	17004059	Nguyễn Lê	Tài	Nam	27/10/2001	17T4-NNA1	
244	17000586	Lê Ngân	Tâm	Nữ	15/06/2002	17T4-NNA1	
245	17000386	Nguyễn Phùng Lan	Thanh	Nữ	18/09/2002	17T4-NNA1	
246	17000588	Dương Chí	Thành	Nam	11/08/2002	17T4-NNA1	
247	17003265	Đặng Gia	Thành	Nam	03/12/2001	17T4-NNA1	
248	17001306	Nguyễn Hoàng Thanh	Thảo	Nữ	17/01/2002	17T4-NNA1	
249	17000512	Lâm Hồng	Thịnh	Nam	18/05/2002	17T4-NNA1	
250	17004749	Nguyễn Hoàng	Thuận	Nam	17/05/1999	17T4-NNA1	
251	17002720	Nguyễn Trần Đức	Thuận	Nam	23/09/2002	17T4-NNA1	
252	17000947	Lưu Hà Thu	Thủy	Nữ	4/10/2002	17T4-NNA1	
253	17003088	Lê Thị Minh	Thư	Nữ	04/09/2002	17T4-NNA1	
254	17000057	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Nữ	07/01/2002	17T4-NNA1	
255	17000812	Nguyễn Trần Thị Anh	Thư	Nữ	06/11/2002	17T4-NNA1	
256	17002116	Trần Ngọc Bảo	Thy	Nữ	05/12/2002	17T4-NNA1	
257	17001029	Lê Thị Ngọc	Trinh	Nữ	28/09/2002	17T4-NNA1	
258	17002229	Nguyễn Ngọc Như	Uyên	Nữ	07/12/2002	17T4-NNA1	
259	17003392	Trần Bảo Tường	Vi	Nữ	24/11/2002	17T4-NNA1	
260	17000780	Nguyễn Thị Thúy	Vy	Nữ	01/09/2002	17T4-NNA1	
261	17000023	Phan Lê Hoàng	Vy	Nữ	05/9/2002	17T4-NNA1	
262	17001070	Lâm Lê Tuyết	Anh	Nữ	12/12/2002	17T4-QTD1	
263	17000320	Lê Bá Việt	Anh	Nam	22/11/1999	17T4-QTD1	
264	17000318	Trương Quang	Anh	Nam	18/3/2002	17T4-QTD1	
265	17000384	Huỳnh Quốc	Cường	Nam	06/02/2002	17T4-QTD1	
266	17000881	Đào Hữu Ngọc	Diệu	Nữ	08/12/2002	17T4-QTD1	
267	17001144	Nguyễn Trần Châu	Giang	Nữ	22/01/2002	17T4-QTD1	
268	17001674	Lê	Hiếu	Nam	19/02/2002	17T4-QTD1	
269	17003574	Trương Phú Minh	Hiếu	Nam	10/12/2001	17T4-QTD1	
270	17000241	Huỳnh Thị Ngọc	Lan	Nữ	31/12/2002	17T4-QTD1	
271	17000070	Lê Trần Hoàng	Lan	Nữ	29/05/2002	17T4-QTD1	
272	17003381	Đinh Thị	Mi	Nữ	31/01/2002	17T4-QTD1	
273	17000316	Huỳnh Phạm Hải	My	Nữ	03/09/2002	17T4-QTD1	
274	17000019	Mai Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	01/5/2001	17T4-QTD1	
275	17000010	Tạ Trọng	Nghĩa	Nam	9/3/2002	17T4-QTD1	
276	17000142	Nguyễn Đặng Thảo	Nhi	Nữ	08/11/2002	17T4-QTD1	
277	17000882	Lê Thị Quỳnh	Như	Nữ	18/06/2002	17T4-QTD1	
278	16003526	Trương Kiều	Phong	Nam	29/10/1999	17T4-QTD1	

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
279	17003538	Nguyễn Thanh	Sang	Nam	26/06/2001	17T4-QTD1	
280	17003385	Trần Minh	Sơn	Nam	06/08/2001	17T4-QTD1	
281	17003521	Lê Minh	Tâm	Nam	20/09/1999	17T4-QTD1	
282	17000457	Phạm Ngọc	Tuyền	Nữ	14/05/2002	17T4-QTD1	
283	17000162	Trần Minh	Thắng	Nam	28/6/2002	17T4-QTD1	
284	17003264	Nguyễn Thành	Thuận	Nam	06/01/2002	17T4-QTD1	
285	17000397	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	12/01/2001	17T4-QTD1	
286	17001341	Nguyễn Hoàng Hoài	Thương	Nữ	02/04/2002	17T4-QTD1	
287	17003170	Đặng Hoàng	Trung	Nam	16/05/2002	17T4-QTD1	
288	17000949	Trần Anh	Trường	Nam	26/06/2002	17T4-QTD1	
289	17000245	Phạm Lưu Hoàng	Vương	Nam	19/05/2002	17T4-QTD1	
290	17001061	Nguyễn Tuấn	An	Nam	01/11/2002	17T4-QTM1	
291	17000121	Quách Tuấn	An	Nam	16/11/2002	17T4-QTM1	
292	17000067	Trần Tuấn	Anh	Nam	30/12/2002	17T4-QTM1	
293	17003896	Nguyễn Tấn	Bửu	Nam	28/12/2002	17T4-QTM1	
294	17001451	Huỳnh Nam	Cao	Nam	23/03/2002	17T4-QTM1	
295	17002155	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	11/04/2002	17T4-QTM1	
296	17000604	Đặng Ngọc	Đức	Nam	01/01/2002	17T4-QTM1	
297	17000846	Đào Thị Thu	Hiền	Nữ	24/09/2002	17T4-QTM1	
298	17000587	Nguyễn Thành	Hung	Nam	18/07/2002	17T4-QTM1	
299	17000752	Trần Tuấn	Kiệt	Nam	28/09/2002	17T4-QTM1	
300	17001262	Ngô Phú	Khải	Nam	06/05/2002	17T4-QTM1	
301	17000507	Lê Anh	Khoa	Nam	23/12/2002	17T4-QTM1	
302	17000293	Nguyễn Túc	Linh	Nam	24/02/2002	17T4-QTM1	
303	17000149	Nguyễn Đại	Lộc	Nam	04/10/2002	17T4-QTM1	
304	17000322	Trần Đình	Lộc	Nam	16/04/2001	17T4-QTM1	
305	17000213	Nguyễn Huỳnh Thế	Phong	Nam	16/5/2002	17T4-QTM1	
306	17000037	Nguyễn Quốc Linh	Quang	Nam	12/6/2002	17T4-QTM1	
307	17004006	Lê Trọng	Tiến	Nam	06/03/2000	17T4-QTM1	
308	17002409	Đặng Nguyễn Minh	Thái	Nam	29/12/2000	17T4-QTM1	
309	17000321	Nguyễn Trương Phú	Thịnh	Nam	18/01/2002	17T4-QTM1	
310	17000754	Lý Khải	Văn	Nam	28/03/2002	17T4-QTM1	
311	17000519	Liêu Nguyễn Bá	Vương	Nam	08/05/2002	17T4-QTM1	
312	17000913	Lê Nguyễn Tấn	Duy	Nam	08/03/2002	17T4-TKW1	
313	17000942	Nguyễn Duy	Hào	Nam	05/10/2002	17T4-TKW1	
314	17001491	Ngô Việt	Hoàng	Nam	25/10/2001	17T4-TKW1	
315	17003374	Trịnh Văn	Hung	Nam	08/03/2002	17T4-TKW1	
316	17000776	Võ Tuấn	Kiệt	Nam	22/11/2002	17T4-TKW1	
317	17000822	Hoàng Đình	Khang	Nam	04/11/2002	17T4-TKW1	
318	17000778	Võ An	Khang	Nam	10/08/2002	17T4-TKW1	
319	17000102	Nguyễn Tiến	Phát	Nam	31/3/2002	17T4-TKW1	

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Ghi chú
320	17000583	Nguyễn Huy	Toàn	Nam	25/09/2002	17T4-TKW1	
321	17000559	Huỳnh Thị Huệ	An	Nữ	16/09/2002	17T4-THU1	
322	17000576	Lê Phạm Quốc	An	Nam	08/11/2002	17T4-THU1	
323	17001672	Trần Huỳnh Ngọc	Bảo	Nam	19/05/2002	17T4-THU1	
324	17003445	Lê Phan Thanh	Bình	Nam	29/06/2002	17T4-THU1	
325	17000819	Nguyễn Thùy	Duyên	Nữ	13/01/2002	17T4-THU1	
326	17000610	Nguyễn Hữu	Hải	Nam	09/05/2002	17T4-THU1	
327	17000283	Đàm Quang	Huy	Nam	05/06/2002	17T4-THU1	
328	17000659	Lưu Quốc	Huy	Nam	09/02/2002	17T4-THU1	
329	17003292	Nguyễn Thị Yên	Hương	Nữ	29/11/2002	17T4-THU1	
330	17000686	Lê Hoàng Vươn	Lên	Nam	03/08/2002	17T4-THU1	
331	17000079	Dương Khánh	Linh	Nữ	01/7/2002	17T4-THU1	
332	17000492	Nguyễn Lê Hoàng	Minh	Nam	12/11/2002	17T4-THU1	
333	17000396	Lê Minh	Nhật	Nam	06/12/2000	17T4-THU1	
334	17000499	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	07/06/2002	17T4-THU1	
335	17000038	Châu Trần Kiến	Phú	Nam	07/06/2002	17T4-THU1	
336	17002251	Huỳnh Ngọc	Sáng	Nam	23/04/2002	17T4-THU1	
337	17000129	Nguyễn Tiến Thiên	Tân	Nam	02/5/2002	17T4-THU1	
338	17004644	Nguyễn Bá	Toàn	Nam	30/11/2001	17T4-THU1	
339	17000557	Châu Quốc	Tuấn	Nam	05/06/2001	17T4-THU1	
340	17000332	Tạ Khang	Thái	Nam	23/6/2002	17T4-THU1	
341	17000416	Trần Kiến	Thành	Nam	01/06/2001	17T4-THU1	
342	17000242	Võ Thị Thu	Thảo	Nữ	26/02/2001	17T4-THU1	
343	17001030	Nguyễn Hoàng	Thông	Nam	10/08/2002	17T4-THU1	
344	17000662	Phan Nguyễn Mai	Thy	Nữ	02/03/2001	17T4-THU1	
345	17000655	Đoàn Lê Thục	Trinh	Nữ	28/09/2002	17T4-THU1	
346	17000651	Bùi Nhật	Trường	Nam	27/9/2002	17T4-THU1	
347	17000870	Lê Nguyễn Thảo	Yến	Nữ	25/12/2002	17T4-THU1	

Tổng cộng danh sách có 347 sinh viên



AN
TỔNG
ĐẢNG
TRON
PHÓ
MINH
H

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI
TỐT NGHIỆP CÁC MÔN VĂN HÓA
KỲ THI THÁNG 10/2020**

(Kèm theo Quyết định số: 1201/QĐ-LTT-ĐT ngày 22 tháng 10 năm 2020
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi			Ghi chú
						Toán	Lý	Hóa	
1	15000268	Trương Lê Anh khoa	Nam	12/5/2000	15TC-QTM			X	
2	15000247	Trần Tuấn Khanh	Nam	07/7/2000	15TCN-CKL	X	X	X	Lần 1 KĐĐK
3	16000616	Đỗ Tuấn Anh	Nam	27/9/2001	16TCN-Ô1	X	X	X	Lần 1 KĐĐK
4	16000343	Nguyễn Minh Nhật	Nam	20/01/2001	16TCN-Ô1	X	X	X	Lần 1 KĐĐK
5	16002960	Lê Hoàng Nam	Nam	13/9/1999	16TCN-Ô1		X		
6	16000179	Vũ Quang Thắng	Nam	04/01/2001	16TCN-Ô1	X	X	X	Lần 1 KĐĐK
7	16000512	Trần Anh Quân	Nam	30/7/2001	16TCN-QTM1	X	X	X	Lần 1 KĐĐK
8	16000484	Lưu Mạnh Đình Tùng	Nam	17/02/2001	16TCN-QTM1	X	X	X	Lần 1 KĐĐK
9	18003591	Võ Thành Nhân	Nam	08/3/1996	18T2-CNÔ1			X	

Tổng cộng danh sách có 9 học sinh.